



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2014

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2014
và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2015**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2014

I. Tình hình phân bổ và huy động vốn đầu tư XDCB năm 2014:

Kế hoạch đầu tư phát triển 2014 của tỉnh được triển khai thực hiện trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục thực hiện chủ trương thắt chặt đầu tư công; tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng XDCB từ nguồn NSNN và TPCP; do vậy, kế hoạch đầu tư XDCB của tỉnh được thực hiện trong bối cảnh rất khó khăn về nguồn vốn. Nhận thức rất rõ những thách thức phải đối mặt, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả công tác đầu tư XDCB năm 2014 của tỉnh như: chỉ đạo phân bổ kế hoạch vốn ngay khi Trung ương giao để kịp thời triển khai thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, trực tiếp làm việc với các ngành, chủ đầu tư, nhất là chủ đầu tư một số công trình trọng điểm, dự án lớn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; duy trì thường xuyên chế độ giao ban XDCB hàng quý để đôn đốc, nắm tiến độ thực hiện và giải ngân của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; chủ động cân đối các nguồn lực, bổ sung hoặc tạm ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương cho một số dự án quan trọng, cấp thiết của tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ; kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đã giao của một số dự án khó có thể triển khai thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn năm 2014.

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 được giao đầu năm là **1.721,823 tỷ đồng**, tăng 5,04% so với kế hoạch năm 2013 và đã được báo cáo rất cụ thể về việc phân bổ tại kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa VI. Trong đó: (1) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương¹: **367,9 tỷ đồng**; (2) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu²: **806,14 tỷ đồng** (cụ thể: vốn nước ngoài 164,64 tỷ đồng và vốn trong nước 641,5 tỷ đồng); (3) Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia³:

¹ Được giao tại Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh, bố trí (1) trả nợ vay và các khoản tạm ứng, thu hồi 38,938 tỷ đồng, chiếm 10,6% tổng vốn; (2) phân cấp cho các huyện, thành phố, thị xã quản lý (nguồn cân đối theo tiêu chí và nguồn thu sử dụng đất) 121,285 tỷ đồng, chiếm 33% tổng vốn; (3) các công trình, dự án do tỉnh quản lý 207,677 tỷ đồng, chiếm 56,4% tổng vốn.

² Được giao tại Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh, phân bổ cho 105 công trình, dự án, cụ thể: 08 dự án hoàn thành trước 31/12/2013 với kế hoạch vốn 21,025 tỷ đồng; 29 dự án dự kiến hoàn thành năm 2014 với kế hoạch vốn 104,94 tỷ đồng; 39 dự án chuyển tiếp với kế hoạch vốn 429,428 tỷ đồng và 29 dự án khởi công mới với kế hoạch vốn 89,007 tỷ đồng.

³ Được giao tại Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh, trong đó: vốn đầu tư phát triển 96,36 tỷ đồng và vốn sự nghiệp 70,989 tỷ đồng để thực hiện 13 chương trình MTQG được Chính phủ phê duyệt

167,349 tỷ đồng; (4) Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ⁴: **216,434 tỷ đồng;** (5) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện đối ứng ODA⁵: **100 tỷ đồng;** (6) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới⁶: **64 tỷ đồng.**

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 của tỉnh tiếp tục được bố trí tập trung hơn theo hướng ưu tiên bố trí trả nợ các dự án hoàn thành trước 31/12/2013, các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2014 và các dự án chuyển tiếp, chỉ khởi công mới các dự án thực sự cấp bách, cần thiết. Quá trình phân bổ vốn đã chú trọng bố trí để xử lý nợ đọng XDCB theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013.

Bằng những nỗ lực cố gắng của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, Ngành có liên quan trong việc tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương, tính đến nay, tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 của tỉnh đã đạt **2.162,467 tỷ đồng** tăng 26% (440,644 tỷ đồng) so với kế hoạch vốn được giao đầu năm, bằng 109,4% so với cùng kỳ năm 2013⁷. Kế hoạch vốn bổ sung chủ yếu từ: vốn nước ngoài (208 tỷ đồng); vốn TPCP bổ sung (90 tỷ đồng); ứng trước kế hoạch vốn từ NSTW năm 2015 (45 tỷ đồng); Bên cạnh đó, được bổ sung thêm từ nguồn ứng trước ngân sách tỉnh cho công trình Nhà thi đấu đa năng (7,5 tỷ đồng), đấu giá trụ sở Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh (12,715 tỷ đồng).

II. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2014:

Công tác thanh toán vốn đầu tư được các cơ quan quản lý và cấp phát vốn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư, rút ngắn thời gian kiểm soát hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Các khoản chi được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Theo Báo cáo của KBNN tỉnh tính đến ngày 31/10/2014, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý là **1.531,005 tỷ đồng**, đạt 70,8% so với kế hoạch được giao⁸, trong đó cụ thể các nguồn vốn như sau:

- | | |
|-------------------------------------|-------------------------------|
| (1) Nguồn vốn cân đối NSDP: | 266,476 tỷ đồng, đạt 72,1%KH; |
| (2) Nguồn vốn TWHT có mục tiêu: | 794,673 tỷ đồng, đạt 73,9%KH; |
| (3) Nguồn vốn Chương trình MTQG: | 122,560 tỷ đồng, đạt 72%KH; |
| (4) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ: | 205,703 tỷ đồng, đạt 82,1%KH; |

⁴ Được giao tại Thông báo số 07/TB-UBND ngày 24/1/2014 của UBND tỉnh, phân bổ: 99,132 tỷ cho 01 dự án hoàn thành trước 31/12/2013 (thu hồi vốn ứng trước); 83 tỷ đồng cho 01 dự án dự kiến hoàn thành năm 2014 và 34,302 tỷ đồng cho 01 dự án chuyển tiếp (đã chọn điểm dừng kỹ thuật)

⁵ Được giao tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 27/1/2014 của UBND tỉnh, phân bổ cụ thể cho 31 dự án, cụ thể: 02 dự án hoàn thành trước 31/12/2013 (thu hồi vốn ứng trước) với kế hoạch vốn 6 tỷ đồng; 10 dự án dự kiến hoàn thành năm 2014 với kế hoạch vốn 32,435 tỷ đồng; 14 dự án chuyển tiếp với kế hoạch vốn 56,565 tỷ đồng và 05 dự án khởi công mới với kế hoạch vốn 5 tỷ đồng.

⁶ Được giao tại hành Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 7/3/2014 của UBND tỉnh, trong đó hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng 117 xã với kế hoạch vốn 58,76 tỷ đồng và hỗ trợ đầu tư trụ sở xã 5,24 tỷ đồng.

⁷ Tổng kế hoạch vốn đầu tư XDCB 10 tháng năm 2013 là 1.976,457 tỷ đồng.

⁸ Giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý năm 2013 đến hết ngày 31/10 đạt 66,9%

- (5) Nguồn vốn TPCP đối ứng ODA: 79,480 tỷ đồng, đạt 51%KH⁹;
 (6) Nguồn vốn TPCP thực hiện Chương trình
 MTQG xây dựng nông thôn mới: 40,167 tỷ đồng, đạt 62,8%KH;
 (7) Nguồn NSNN khác: 21,946 tỷ đồng, đạt 28,6%KH¹⁰.

Tổng khối lượng thực hiện các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý **1.588,281 tỷ đồng**, đạt 73,5% so với kế hoạch được giao, trong đó cụ thể các nguồn vốn như sau:

- (1) Nguồn vốn cân đối NSDP: 298,698 tỷ đồng, đạt 80,8%KH;
 (2) Nguồn vốn TWHT có mục tiêu: 854,228 tỷ đồng, đạt 79,5%KH;
 (3) Nguồn vốn Chương trình MTQG: 118,497 tỷ đồng, đạt 69,6%KH;
 (4) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ: 188,243 tỷ đồng, đạt 75,2%KH;
 (5) Nguồn vốn TPCP đối ứng ODA: 71,16 tỷ đồng, đạt 45,6%KH;
 (6) Nguồn vốn TPCP thực hiện Chương trình
 MTQG xây dựng nông thôn mới: 39,514 tỷ đồng, đạt 61,7%KH;
 (7) Nguồn NSNN khác: 17,941 tỷ đồng, đạt 23,4%KH

Qua cân đối và rà soát về tiến độ thực hiện, dự báo sẽ giải ngân hết 100% số vốn đã bố trí kế hoạch năm 2014.

III. Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm của tỉnh:

- *Dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Thành Cổ Quảng Trị giai đoạn 2 (bao gồm tiểu dự án nhóm 4: Nâng cấp Đài tưởng niệm trung tâm):* Có tổng mức đầu tư 244 tỷ đồng; đến nay đã được bố trí 71,79 tỷ đồng, trong đó NSTW bố trí 69,59 tỷ đồng; Tổng cục dạy nghề : 2,2 tỷ đồng. Hiện nay còn thiếu 13 tỷ đồng để hoàn thành tiểu dự án nhóm 4.

- *Dự án Cầu sông Hiếu và đường 2 đầu cầu:* Có tổng mức đầu tư 588,796 tỷ đồng, đang rà soát điều chỉnh giảm còn 552,915 tỷ đồng. Đây là công trình trọng điểm của tỉnh Quảng Trị, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nối liền khu vực dân cư ở hai bờ sông Hiếu, mở rộng đô thị và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, do đó UBND tỉnh Quảng Trị đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng để sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong năm 2015. Đến nay, dự án đã được bố trí 248,64 tỷ đồng từ nguồn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, bằng 50% tổng mức đầu tư; trong đó kế hoạch năm 2014 bố trí 120 tỷ đồng và đã được giải ngân 100%.

- *Dự án Kè chống xói lở bảo vệ đảo Cồn Cỏ kết hợp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh:* Có tổng mức đầu tư 247,874 tỷ đồng; đến nay, đã được bố trí 202 tỷ đồng từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu Chương trình Biển Đông - Hải đảo, bằng 81,5% tổng mức đầu tư; trong đó kế hoạch năm 2014 bố trí 130 tỷ đồng¹¹ và đã giải ngân 128 tỷ đồng, đạt 98,46% kế hoạch.

⁹ Kế hoạch vốn ứng trước (56 tỷ) được giao vào cuối tháng 8 nên chưa kịp giải ngân.

¹⁰ Riêng kế hoạch vốn ứng trước (45 tỷ đồng) được giao vào cuối tháng 10 nên chưa kịp giải ngân.

¹¹ Kế hoạch giao đầu năm là 80 tỷ đồng và ứng trước NSTW năm 2015 là 50 tỷ đồng.

- Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị: Có tổng mức đầu tư 490,053 tỷ đồng; đến nay, đã được bố trí 337 tỷ đồng từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, bằng 68,77% tổng mức đầu tư; trong đó kế hoạch năm 2013 bố trí 80 tỷ đồng, đến 31/10/2013 giải ngân 70,955 tỷ đồng, đạt 88,69% KH.

IV. Công tác tạm ứng các nguồn vốn:

Trước tình hình nhiều chủ đầu tư, nhiều dự án có số dự tạm ứng rất lớn, cá biệt vẫn có những dự án tạm ứng từ năm 2005 vẫn không chịu hoàn ứng làm ảnh hưởng đến hiệu quả chi ngân sách của địa phương.

Ngày 28/4/2014, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND về việc tăng cường công tác quản lý tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng các dự án đầu tư XDCB, trong đó: "giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh tăng cường kiểm tra việc tạm ứng đối với các hợp đồng thi công xây lắp và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định tại các chủ đầu tư". Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và sự triển khai thực hiện tích cực của các cơ quan tham mưu¹² đã bước đầu khắc phục tình trạng nợ tạm ứng kéo dài. Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh, đến hết ngày 31/10/2014 số dư tạm ứng của các công trình do tỉnh quản lý còn **189.235 triệu đồng**, đã giảm 110.933 triệu đồng so với báo cáo tại kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa VI¹³.

Theo báo cáo của KBNN tỉnh thì tạm ứng của các công trình do tỉnh quản lý thực hiện 03 nội dung công việc cụ thể (1) GPMB 52.244 triệu đồng, (2) Hợp đồng xây dựng 104.039 triệu đồng, (3) Tư vấn, QLDA và các hoạt động khác 32.952 triệu đồng. Một số chủ đầu tư, BQL dự án có số dư tạm ứng lớn như: Ban QLDA thành phố Đông Hà 24.049 triệu đồng, BQL DA ĐT và XD huyện Triệu Phong 32.733 triệu đồng, BQL DA ĐT và XD Sở Giao thông 12.678 triệu đồng, BQL DA ĐT và XD Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch 24.817 triệu đồng. Đặc biệt một số dự án có số dư tạm ứng lớn như: Đường Trần Nguyên Hãn 16.012 triệu đồng, Quảng trường và nhà VHTT tỉnh (GPMB) 24.660 triệu đồng, Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn phát triển kinh tế Tây huyện Triệu Phong, Nam huyện Cam Lộ (HĐ xây dựng) 12.211 triệu đồng, Kè chống xói lở khẩn cấp, chỉnh dòng chảy, đập dâng tích nước Thượng Lâm, đường ứng cứu kết hợp phát triển kinh tế 2 bờ sông Cam Lộ (HĐ xây dựng) 15.372 triệu đồng.

V. Một số kết quả đạt được:

Trong quá trình chỉ đạo điều hành, tỉnh luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ về tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư từ NSNN và TPCP; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư; thực hiện đầu tư theo đúng quy hoạch; thực hiện cơ cấu đầu tư phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; ưu tiên tập trung đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ

¹² Nhận thức rõ trách nhiệm được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có nhiều văn bản đề phối hợp, đôn đốc thực hiện việc hoàn ứng tại KBNN (Công văn số 652/SKH-TH ngày 08/7/2014, Công văn số 697/SKH-TH ngày 17/7/2014...).

¹³ Số dư tạm ứng vốn đầu tư XDCB đến 23/6/2014 khoảng 300.168 triệu đồng

tầng giao thông, hạ tầng đô thị... nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển của tỉnh.

Trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư XDCB, UBND tỉnh đã chấp hành đúng các quy định của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Việc điều chỉnh kế hoạch, tạm ứng vốn... đều báo cáo xin ý kiến và được Thường trực HĐND tỉnh thông qua, bảo đảm đúng nguyên tắc, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

Việc duy trì thường xuyên chế độ giao ban XDCB hàng quý; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được bố trí vốn; chủ động làm việc với lãnh đạo Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương có liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn dự phòng cũng như việc điều chỉnh tổng mức đầu tư của các dự án; tiếp tục rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ, thực hiện phân kỳ đầu tư đối với một số công trình, dự án có quy mô vốn lớn đã đem lại hiệu quả cao trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB của tỉnh.

Nhận thức rất rõ khó khăn trong quá trình huy động nguồn lực từ NSTW và TPCP, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp về huy động, thu hút nguồn vốn ODA, vận động các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) và đã đạt được những kết quả rất khả quan; Đồng thời, mạnh dạn thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo quỹ đất để hoàn trả vốn huy động của doanh nghiệp; chủ động lồng ghép để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư.

VI. Một số khó khăn, tồn tại:

Quy định của Chính phủ khi bố trí vốn khởi công mới phải đảm bảo tổng số vốn bố trí cho từng dự án tối thiểu bằng 20% đối với dự án nhóm B; 35% đối với dự án nhóm C so với tổng vốn đầu tư được duyệt; dự án nhóm B phải hoàn thành trong 5 năm, dự án nhóm C phải hoàn thành trong 3 năm, nhưng khả năng cân đối hạn hẹp trong khi nhu cầu đầu tư quá lớn nên buộc một số dự án phải phân kỳ đầu tư, cắt giảm quy mô đầu tư theo kế hoạch, quy hoạch ban đầu;

Các gói thầu phải thực hiện theo mức vốn bố trí nên thời gian thực hiện phải kéo dài theo thời gian bố trí vốn, gây lãng phí lớn trong việc bố nhân công, máy thi công, lán trại, nhất là đối với các dự án có quy mô nhỏ, mức vốn ít, có thể thi công hoàn thành trong thời gian ngắn nhưng nhà thầu không thể thực hiện hoàn thành do chưa có kế hoạch vốn được giao;

Quy định của TW: *“mọi trường hợp bổ sung vốn, điều chuyển trong nội bộ vốn ngành, lĩnh vực chỉ được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền giao vốn chấp thuận”* làm cho tỉnh có phần lúng túng, bị động trong quá trình điều hành kế hoạch, thời gian thực hiện điều chuyển, bổ sung kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án,...

Việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, hoàn tạm ứng, kiểm soát khối lượng thi công, lập và thẩm định kế hoạch đầu

thầu, chưa được các chủ đầu tư quan tâm hoặc chưa thực hiện theo đúng quy định. Trong lúc đó thiếu các biện pháp, chế tài để xử lý sai phạm của các chủ đầu tư.

Việc đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương từ ngân sách địa phương¹⁴ theo quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ nhưng ngân sách tỉnh không đủ khả năng đối ứng nên trong quá trình tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn.

Trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn, việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển của tỉnh gặp rất nhiều khó khăn, nguồn vốn bố trí không đáp ứng được yêu cầu về tiến độ thi công dẫn đến tình trạng mất cân đối giữa nhu cầu và khả năng.

Một số dự án đầu tư có tổng mức đầu tư rất lớn, vượt quá khả năng cân đối bố trí vốn của tỉnh nên rất khó để hoàn thành công trình đúng thời hạn. Ngày 17/4/2014, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND về việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô các dự án đầu tư phù hợp với khả năng cân đối từ nguồn vốn NSNN và TPCP. Trong đó, đã quy định cụ thể trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và các chủ đầu tư trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị của UBND tỉnh; đồng thời yêu cầu các chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ rà soát điều chỉnh, phân kỳ đầu tư trước ngày 15/8/2014. Chấp hành Chỉ thị của UBND tỉnh, ngày 18/7/2014 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 703/SKH-TĐ hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Chỉ thị của UBND tỉnh. Nhưng đến nay chỉ có Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh báo cáo để Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án Đường cơ động ven biển Hải An - Hải Khê từ 128,496 tỷ đồng xuống còn 102,609 tỷ đồng để phù hợp với khả năng nguồn vốn. Các chủ đầu tư còn lại không thực hiện việc báo cáo theo quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư nên việc rà soát, điều chỉnh và tái cấu trúc các dự án đầu tư chưa thực hiện được.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2015

Năm 2015 là năm có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của tỉnh. Tuy nhiên, theo nhiều dự báo, tình hình kinh tế

¹⁴ Cụ thể: Đối với Chương trình củng cố nâng cấp hệ thống đê biển; Chương trình phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, Chương trình nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư; Chương trình đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu; Chương trình Biển Đông - Hải đảo; Hỗ trợ đối ứng các dự án ODA; Hỗ trợ các dự án cấp bách của địa phương theo các quyết định của lãnh đạo Đảng, Nhà nước... thì ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 90% tổng mức đầu tư một dự án. Đối với Chương trình đầu tư các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 50% vốn xây lắp, 70% vốn để mua sắm trang thiết bị; Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp mức hỗ trợ tối đa không quá 5 tỷ đồng/cụm và không quá 50 tỷ đồng cho một tỉnh; Chương trình đầu tư khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ tối đa 80 tỷ đồng/công trình...

đất nước sẽ còn tiếp tục có nhiều khó khăn; nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước giảm; nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí Trung ương giao cho tỉnh không đáp ứng được nhu cầu phát triển của tỉnh. Vì vậy, cần phải có sự nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành trong việc huy động, lồng ghép nhiều nguồn vốn, quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

I. Về tổng nguồn vốn:

Theo văn bản số 7642/BKHĐT-TH ngày 23/10/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn vốn NSNN năm 2015, tổng vốn đầu tư phát triển từ nguồn NSNN năm 2015 của tỉnh là **1.111,85 tỷ đồng** (KH năm 2014 là **1.221,76 tỷ đồng**), trong đó:

1. Vốn trong nước: 922,25 tỷ đồng (KH năm 2014 là 1.057,12 tỷ đồng), cụ thể:

a. Vốn đầu tư trong cân đối: 303,90 tỷ đồng (KH năm 2014 là 323,9 tỷ đồng), trong đó:

- *Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 182,9 tỷ đồng (bằng KH năm 2014),*

- *Hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 01 tỷ đồng (bằng KH năm 2014),*

- *Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 120 tỷ đồng (KH năm 2014 là),*

b. Đầu tư theo mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể: 688,35 tỷ đồng¹⁵ (KH năm 2014 là 733,22 tỷ đồng), trong đó:

- *Các chương trình mục tiêu quốc gia: 107,35 tỷ đồng (KH năm 2014 là 91,72 tỷ đồng),*

- *Các chương trình bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 581 tỷ đồng (KH năm 2014 là 641 tỷ đồng),*

2. Vốn nước ngoài (ODA): 119,6 tỷ đồng (KH năm 2014 là 164,64 tỷ đồng),

II. Về nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch năm 2015:

Tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2015 đã quy định rõ:

- Yêu cầu các địa phương phải thực hiện đúng theo tinh thần các Chỉ thị số 1792/CT-TTg, Chỉ thị số 27/CT-TTg, Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

+ Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ XDCB; dự án dự kiến hoàn thành năm 2015; vốn đối ứng ODA. Bố trí vốn hoàn trả các khoản ứng trước.

¹⁵ Tại văn bản số 4686/BKHĐT-TH ngày 06/7/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Kế hoạch vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương giai đoạn 2014-2015 của tỉnh Quảng Trị sau khi đã trừ 641,5 tỷ đồng thuộc kế hoạch năm 2014, nguồn vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho tỉnh kế hoạch năm 2015 chỉ còn lại là 506,141 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhờ tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của TW nên số vốn kế hoạch năm 2015 được TW giao cao hơn, tăng 36% (688,35/506,141 tỷ đồng).

+ Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt, đồng thời phải tiến hành rà soát, điều chỉnh phạm vi, quy mô đầu tư và tái cơ cấu dự án đầu tư cho phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối nguồn vốn.

+ Chỉ bố trí khởi công mới các dự án thật sự cấp bách đã đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: (1) nằm trong quy hoạch đã được duyệt, (2) đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách (*đối với các dự án sử dụng NSTW phải có văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính*), (3) có đủ thủ tục đầu tư trước 31/10/2014, (4) sau khi đã bố trí đủ vốn xử lý nợ đọng XDCB theo quy định Chỉ thị số 27/CT-TTg và Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

III. Danh mục các công trình trọng điểm năm 2015:

Tất cả các công trình trọng điểm của tỉnh hiện nay đều sử dụng nguồn vốn NSNN và TPCP do Trung ương hỗ trợ. Kế hoạch năm 2015, chủ trương của Trung ương là ưu tiên nguồn vốn cho các công trình hoàn thành và chuyển tiếp, hạn chế tối đa khởi công mới nên tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo để sớm hoàn thành một số công trình trong nhóm các công trình trọng điểm đang triển khai thực hiện sau đây:

- Dự án Quảng trường và Nhà văn hóa trung tâm tỉnh;
- Dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Thành Cổ Quảng Trị giai đoạn 2 (bao gồm tiểu dự án nhóm 4: Nâng cấp Đài tưởng niệm trung tâm);
- Dự án Cầu sông Hiếu và đường 2 đầu cầu;
- Dự án Đường cơ động ven biển Hải An - Hải Khê;
- Dự án Kè chống xói lở bảo vệ đảo Cồn Cỏ kết hợp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh;
- Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị.

IV. Về dự kiến phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ NSTW năm 2015:

1. Căn cứ vào các nguyên tắc nêu trên; căn cứ khả năng về nguồn vốn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo và tình hình thực tiễn của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã dự kiến Kế hoạch phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ NSTW năm 2015 báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Từ trước đến nay, trong nguồn vốn đầu tư theo mục tiêu, theo nhiệm vụ cụ thể do NSTW hỗ trợ, hầu hết các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình bổ sung có mục tiêu phải thực hiện theo đúng quy định của Trung ương về mục tiêu, phạm vi, tiêu chí đầu tư. Riêng chỉ có 2 Chương trình bổ sung có mục tiêu là: Chương trình phát triển KT-XH các vùng (hay còn gọi là nguồn vốn thực hiện Nghị quyết 39) và Các dự án cấp bách khác của địa phương theo quyết định của lãnh đạo Đảng, Nhà nước (hay còn gọi là nguồn vốn hỗ trợ khác), Trung ương giao quyền chủ động cho tỉnh trong việc bố trí cho các công trình, dự án theo nhu cầu của địa phương. Chính vì vậy, khi các ngành, địa phương đề xuất các công trình, dự án đầu tư, lãnh đạo tỉnh thường chỉ đạo bố trí từ 2 nguồn vốn này.

Tuy nhiên, trong kế hoạch năm 2015, đối với 2 nguồn vốn này hiện nay đang gặp khó khăn do có sự thay đổi cách bố trí từ TW về việc sử dụng nguồn vốn Các dự án cấp bách khác của địa phương theo quyết định của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Cụ thể:

a. Về nguồn vốn hỗ trợ khác: Theo thông báo của TW, kế hoạch năm 2015 nguồn vốn này được TW bố trí 80 tỷ đồng (*năm 2014 là 64 tỷ đồng*). Ngày 07/11/2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 8387/BKHĐT-KTĐPLT về việc thông báo dự kiến các dự án cấp bách có ý kiến của lãnh đạo Đảng, Nhà nước kế hoạch 2015 cho các tỉnh được Trung ương bố trí nguồn vốn hỗ trợ khác, trong đó đối với tỉnh Quảng Trị, chỉ tập trung cho 2 dự án: Cầu sông Hiếu và Cầu Cam Hiếu.

Trên cơ sở thông báo và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính cho phép ưu tiên bố trí các dự án thuộc nguồn hỗ trợ khác chuyển sang sử dụng nguồn vốn thực hiện Nghị quyết 39 và nguồn vốn Chương trình hỗ trợ đầu tư các tỉnh, huyện mới chia tách (*đối với dự án có liên quan đến đơn vị hành chính mới chia tách*) để đầu tư trong kế hoạch năm 2015 cũng như tiếp tục đưa vào đầu tư nhằm hoàn thành dự án trong kế hoạch trung hạn 2016-2020.

b. Về nguồn vốn thực hiện Nghị quyết 39:

Căn cứ vào số vốn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho Chương trình là 73 tỷ đồng; căn cứ tình hình thực hiện các công trình, dự án và nhu cầu đầu tư từ nguồn vốn này, UBND tỉnh đã dự kiến bố trí cho: 01 dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014, 04 dự án hoàn thành năm 2015, 05 dự án chuyển tiếp và 10 dự án khởi công mới.

Nhưng do thay đổi từ Trung ương nên UBND tỉnh đã dự kiến bố trí lại theo hướng:

- Ưu tiên bố trí cho các dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014, dự kiến hoàn thành năm 2015 và dự án chuyển tiếp năm 2015 từ trước đến nay được đầu tư từ nguồn vốn Nghị quyết 39;

- Cân đối, bố trí cho cho 02 dự án từ nguồn vốn hỗ trợ khác chuyển sang là: Đường cơ động ven biển Hải An - Hải Khê và Quảng trường và Nhà văn hóa trung tâm tỉnh (*Theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Đối với Dự án Đường cơ động ven biển Hải An - Hải Khê có tổng mức đầu tư 102,609 tỷ đồng và Dự án Quảng trường và Nhà văn hóa trung tâm tỉnh có tổng mức đầu tư là 210 tỷ, Trung ương chỉ hỗ trợ 90% theo quy định tại Quyết định 60/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ do đó, số vốn 10% còn lại phải chuyển sang đầu tư từ NSĐP giai đoạn 2016-2020*).

- Chỉ khởi công mới 02 Dự án là: Trung tâm truyền hình kỹ thuật số và một số hạng mục phụ trợ Đài PT-TH tỉnh Đường liên xã Triệu Thuận - Triệu Đại - Triệu Hoà, huyện Triệu Phong.

3. Về Chương trình hỗ trợ đầu tư các tỉnh, huyện mới chia tách:

Năm 2015, nguồn vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư các tỉnh, huyện mới chia tách được thông báo là 50 tỷ đồng (*năm 2014 là 45,5 tỷ đồng*).

Do thay đổi về cách bố trí các nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư nên UBND tỉnh dự kiến như sau:

- Ưu tiên bố trí cho các dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014 và dự kiến hoàn thành năm 2015;

- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp;

- Bố trí cho các dự án khởi công mới đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính đồng ý đầu tư từ nguồn vốn Chương trình hỗ trợ đầu tư các tỉnh, huyện mới chia tách.

- Bố trí cho 02 dự án là Bảo tồn, tôn tạo Di tích Thành cổ (giai đoạn 2) và Đường vào Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ bờ Bắc sông Thạch Hãn đã được đầu tư từ nguồn vốn các dự án cấp bách có ý kiến của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trước đây và 01 Dự án là Đường vào khu xử lý rác, nghĩa địa nhân dân thị xã Quảng Trị đã được Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn đầu tư từ Chương trình thực hiện Nghị quyết 39 tại văn bản số 6285/BKHĐT-KTĐPLT ngày 17/9/2014 sang sử dụng nguồn vốn Chương trình hỗ trợ đầu tư các tỉnh, huyện mới chia tách. Bởi 03 dự án này đều nằm trên địa bàn thị xã Quảng Trị là đơn vị hành chính mới chia tách theo Nghị định số 31/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ.

V. Về dự kiến phân bổ nguồn vốn đầu tư trong cân đối năm 2015:

1. Về nguồn vốn:

Căn cứ văn bản số 7642/BKHĐT-TH ngày 23/10/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; căn cứ tình hình thực tiễn nhu cầu chi đầu tư phát triển của địa phương; dự kiến nguồn vốn ngân sách cân đối năm 2015 như sau:

- Tổng số vốn TW giao: 303,9 tỷ đồng, trong đó: Đầu tư trong cân đối theo tiêu chí 182,9 tỷ đồng; Hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 01 tỷ đồng; Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 120 tỷ đồng.

- Tổng số vốn UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao là: 453,4 tỷ đồng, trong đó: Đầu tư trong cân đối theo tiêu chí 182,9 tỷ đồng; Hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 01 tỷ đồng; Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 186,5 tỷ đồng (tăng 66,5 tỷ đồng so với kế hoạch Trung ương giao) và Xổ số kiến thiết: 33 tỷ đồng.

2. Dự kiến phân bổ nguồn vốn đầu tư trong cân đối:

a. Đối với nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (nguồn vốn XD/CB tập trung): 182,9 tỷ đồng, dự kiến phân bổ như sau:

- Bố trí 29,5 tỷ đồng để trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn

- Hoàn trả các khoản tạm ứng ngân sách tỉnh theo Thông báo số 167/TB-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh là 4,5 tỷ đồng (Tổng số nợ tạm ứng ngân sách tỉnh là 47,146 tỷ đồng, kế hoạch năm 2015 trả nợ 30% là 16,3 tỷ đồng, trong đó: trả từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối là 4,5 tỷ đồng, trả từ nguồn đấu giá đất 7,5 tỷ đồng và trả từ NSTW là 4,3 tỷ đồng).

- Chưa trả nợ vay theo Nghị quyết 02 để giảm bớt khó khăn và sức ép trong cân đối ngân sách¹⁶.

- Số vốn còn lại là 150,4 tỷ đồng (tăng 5,438 tỷ đồng so với năm 2014), theo quy định tại Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011- 2015, UBND tỉnh phân bổ: *Tỉnh quản lý 90,24 tỷ đồng (60%), tăng 3,263 tỷ đồng so với năm 2014 và phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý 60,16 tỷ đồng (40%), tăng 2,175 tỷ đồng so với năm 2014.*

b. Đối với nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp công ích (01 tỷ đồng): Sở Tài chính thống nhất với Sở KH&ĐT trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ trong dự toán chi ngân sách địa phương năm 2015.

c. Đối với nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: Trung ương giao kế hoạch vốn 2015 là 120 tỷ đồng (giảm 20 tỷ đồng so với kế hoạch TW giao năm 2014 và bằng 77,92% so với kế hoạch HĐND tỉnh giao năm 2014). Để giải quyết khó khăn về nguồn vốn đầu tư của ngân sách tỉnh, căn cứ vào số vốn dự kiến thu được của năm 2014, UBND tỉnh dự kiến nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất KH 2015 là 186,5 tỷ đồng (bằng 92,38% so với ước thực hiện năm 2014 là 201,88 tỷ đồng). Trong đó dự kiến phân bổ: Cấp tỉnh thực hiện 110 tỷ đồng (chiếm 58,98% tổng vốn), bao gồm: thu tại thành phố Đông Hà 100 tỷ đồng; nguồn thu từ giao đất cho các doanh nghiệp tại các KCN, KKT là 10 tỷ đồng; cấp huyện thực hiện 76,5 tỷ đồng (chiếm 41,02% tổng vốn).

Trong số vốn do cấp tỉnh thực hiện (110 tỷ đồng):

- *Đối với 100 tỷ đồng thu tại thành phố Đông Hà:* sau khi dành 10 tỷ đồng phục vụ cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính; số còn lại 90 tỷ đồng, phân bổ cho:

+ Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây TP. Đông Hà (giai đoạn 1) theo Văn bản số 198/HĐND-HCTH ngày 7/10/2014 của HĐND tỉnh và số 3551/UBND-NN ngày 9/10/2014: 8 tỷ đồng (chiếm 9%).

+ 06 dự án (trong đó có 03 dự án KCM) do Trung tâm phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư là 48,6 tỷ đồng (chiếm 54%);

+ 12 dự án khác của tỉnh (trong đó có 01 dự án KCM) với số vốn là 33,4 tỷ đồng (chiếm 37%).

- *Đối với khoản thu từ giao đất cho các doanh nghiệp tại các KCN, KKT:* sau khi dành 01 tỷ đồng phục vụ cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính; số còn lại 9 tỷ đồng, bố trí cho các công trình, dự án tại các KCN, KKT.

d. Đối với nguồn vốn đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết:

¹⁶ Nguồn vốn vay theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ 2 đợt là 150 tỷ đồng. Năm 2014 tỉnh đã trả 15,9 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương. Số còn lại UBND tỉnh sẽ tích cực làm việc với các Bộ, Ngành Trung ương để đưa các công trình đã sử dụng nguồn vốn vay này vào đầu tư trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 để vừa có nguồn trả nợ vừa tiếp tục thực hiện hoàn thành sớm đưa vào sử dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dự kiến năm 2015 là 33 tỷ đồng (tăng 3 tỷ đồng so với KH năm 2014), trong đó: đầu tư cho giáo dục - đào tạo 22,55 tỷ đồng (chiếm 68%); đầu tư cho y tế 3,1 tỷ đồng (9,5%) và đầu tư cho phúc lợi xã hội 7,35 tỷ đồng (22,3%).

3. Định hướng đầu tư:

a. Đối với vốn do tỉnh quản lý (60%):

Phân bổ cho các lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, trong đó:

- Bố trí vốn quyết toán cho các công trình đã hoàn thành và được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán.

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư.

- Phân bổ cho các lĩnh vực: nông nghiệp, hạ tầng chợ, giao thông, công cộng, giáo dục - đào tạo, y tế xã hội, văn hóa - thể thao, khoa học - công nghệ, quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh.

- Hỗ trợ thực hiện một số chính sách địa phương theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh¹⁷.

- Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo cao theo Nghị quyết 06/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 của HĐND tỉnh.

b. Đối với vốn phân cấp cho huyện, thành phố, thị xã quản lý:

UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn này theo nguyên tắc:

- + Đầu tư cho các lĩnh vực đã quy định tại Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

- + Bố trí trả nợ theo lộ trình các khoản vay, tạm ứng của các công trình, dự án do cấp huyện quản lý;

- + Phân đấu bảo đảm tỷ lệ bố trí cho Giáo dục - Đào tạo, Khoa học - Công nghệ theo quy định; bố trí lồng ghép các nguồn vốn nhằm hỗ trợ thiết thực đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

VI. Những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện việc cân đối:

Quá trình thực hiện việc dự kiến cân đối nguồn ngân sách do tỉnh quản lý, có những khó khăn sau đây:

- Do tình hình kinh tế của đất nước gặp nhiều khó khăn nên các nguồn vốn TW hỗ trợ cho tỉnh tiếp tục giảm, trong lúc đó, nguồn vốn ngân sách địa phương chưa cân đối để phục vụ nhiệm vụ đầu tư phát triển, nhu cầu đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực và địa phương lại rất lớn, vượt quá khả năng cân đối, bố trí vốn của tỉnh. Nhất là đối với năm 2015, là năm cuối của giai đoạn 2011-2015, nhiều công trình phải được hoàn thành đưa vào sử dụng và tiến hành thanh quyết

¹⁷ Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND về xây dựng trường mầm non đạt chuẩn; Nghị quyết số 2d/2004/NQ-HĐND về xây dựng trạm y tế xã; Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND về xây dựng thiết chế văn hóa làng xã và Quyết định số 1275/QĐ-UBND phê duyệt Đề án KCH trường lớp học và nhà công vụ giáo viên.

toán trước khi bước sang giai đoạn đầu tư công trung hạn 2016-2020. Vì vậy, nên nhiều dự án mặc dù đã có chủ trương đầu tư hoặc ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh nhưng chưa thể đưa vào cân đối trong kế hoạch năm 2015 được.

- Trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn đầu tư, việc bảo đảm tỷ lệ cân đối đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tập trung cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ theo quy định là một nhiệm vụ rất khó khăn. Vì vậy, phải thực hiện lồng ghép từ nhiều nguồn vốn và từ nhiều cấp ngân sách để thực hiện mục tiêu này.

- Theo quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015, thì tùy theo tính chất của từng nguồn vốn, các dự án được đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu chỉ được Trung ương hỗ trợ một phần (cao nhất là 90%, thấp nhất là 50%), phần còn lại do địa phương tự cân đối bố trí, đối ứng bằng nguồn vốn ngân sách địa phương¹⁸. Như vậy, một số công trình quan trọng, có mức đầu tư tương đối lớn như Dự án Đường cơ động ven biển Hải An - Hải Khê, Dự án Quảng trường và Nhà văn hóa trung tâm tỉnh... phải chuyển sang đầu tư từ NSĐP giai đoạn 2016-2020. Đây là một trong những khó khăn rất lớn đối với tỉnh ta.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu tư XDCB năm 2014, do gặp khó khăn trong công tác GPMB nên một số công trình được đầu tư từ nguồn vốn NSTW hỗ trợ khác như Quảng trường và Nhà văn hóa trung tâm tỉnh, đường Lê Lợi kéo dài, đường Trần Nguyên Hãn đã vượt quá thời hạn quy định về thời gian hoàn thành dự án (hoàn thành năm 2014) nên gặp khó khăn trong việc tiếp tục bố trí vốn kế hoạch năm 2015. Trong đó, dự án đường Lê Lợi kéo dài và dự án đường Trần Nguyên Hãn phải tiến hành tái cấu trúc lại dự án cho phù hợp với khả năng nguồn vốn và đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tiễn để đưa vào đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

- Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 thì nhu cầu vốn đối ứng từ ngân sách địa phương cho các dự án đang được triển khai thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn tỉnh ta rất lớn, vượt ra ngoài khả năng cân đối của một tỉnh đang gặp rất nhiều khó khăn như tỉnh ta. Trong đó, đáng lưu tâm nhất là nguồn vốn đối ứng cho các dự án ODA của tỉnh. Nếu địa phương không đảm bảo được nguồn đối ứng 10% theo quy định sẽ gặp rất nhiều khó khăn để TW bố trí 90% số vốn đối ứng từ NSTW. Và như vậy, cũng sẽ rất khó khăn cho việc

¹⁸ Cụ thể: Đối với Chương trình củng cố nâng cấp hệ thống đê biển; Chương trình phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, Chương trình nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư; Chương trình đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu; Chương trình Biển Đông - Hải đảo; Hỗ trợ đối ứng các dự án ODA; Hỗ trợ các dự án cấp bách của địa phương theo các quyết định của lãnh đạo Đảng, Nhà nước... thì ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 90% tổng mức đầu tư một dự án. Đối với Chương trình đầu tư các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 50% vốn xây lắp, 70% vốn để mua sắm trang thiết bị; Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp mức hỗ trợ tối đa không quá 5 tỷ đồng/cụm và không quá 50 tỷ đồng cho một tỉnh; Chương trình đầu tư khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ tối đa 80 tỷ đồng/công trình...

tiếp nhận để triển khai thực hiện các Dự án ODA đã được các nhà tài trợ cam kết hỗ trợ cho tỉnh.

VII. Giải pháp tổ chức thực hiện:

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2015.

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư, các chương trình, dự án đầu tư phải gắn với mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, kế hoạch 5 năm 2011-2015, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực.

- Chuẩn bị đầy đủ và hoàn thành các chương trình, đề án, các dự án đầu tư đã có chủ trương đầu tư để tích cực làm việc với Chính phủ và các Bộ ngành TW nhằm tranh thủ sự hỗ trợ để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của tỉnh.

- Tiếp tục tiến hành tái cấu trúc các dự án; sắp xếp, rà soát lại quy mô, các hạng mục, tiến độ thực hiện, nguồn vốn bố trí để đảm bảo cân đối được nguồn vốn thực hiện trong thời gian quy định theo đúng Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh đã ban hành về việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô các dự án đầu tư phù hợp với khả năng cân đối từ nguồn vốn NSNN và TPCP.

- Đối với các dự án lớn sử dụng nguồn vốn vay nhân rỗi Kho bạc nhà nước và vay theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ:

Ngoài dự án Cầu Cam Hiếu đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất đưa vào danh mục đầu tư từ năm 2015 với mức vốn bố trí từ NSTW là 220 tỷ đồng (bằng 80% tổng mức đầu tư của dự án) và kế hoạch năm 2015 đã được TW bố trí 30 tỷ đồng từ nguồn vốn hỗ trợ khác tại Công văn số 8387/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07/11/2014. Các dự án còn lại như: Kè xói lở khẩn cấp, chỉnh trị dòng chảy, đập dâng tích nước thôn Thượng Lâm, tuyến đường ứng cứu, ổn định dân cư phát triển kinh tế hai bờ sông Cam Lộ; Đường tránh lũ, cứu hộ và phát triển kinh tế phía Tây huyện Triệu Phong và phía Nam huyện Cam Lộ; Cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến đường cứu hộ, cứu nạn, kè chống xói lở, phòng chống lụt bão và phát triển kinh tế khu vực hai bên bờ sông Thạch Hãn cần phải được rà soát, tái cấu trúc dự án và điều chỉnh tổng mức đầu tư cho phù hợp với khả năng nguồn vốn để đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 để vừa có nguồn trả nợ vừa tiếp tục thực hiện hoàn thành sớm đưa vào sử dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Riêng đối với Dự án cầu An Mô, UBND tỉnh sẽ tích cực làm việc với các Bộ, Ngành TW trình Thủ tướng Chính phủ xin bố trí từ nguồn vượt thu năm 2014 để bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục triển khai thực hiện dự án. Đồng thời, đề nghị đưa dự án này vào kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 để sớm hoàn thành dự án đưa vào sử dụng.

- Đối với dự án đường Hùng Vương nối dài (đoạn từ Nam cầu Vĩnh Phước đến thị xã Quảng Trị): Đây là công trình có tổng mức đầu tư lớn (1.402 tỷ đồng, tương đương 67,4 triệu USD), ngân sách nhà nước khó có thể cân đối được nên hiện nay UBND tỉnh đã đề xuất và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổ chức tín dụng JICA (Nhật Bản) chấp nhận đưa vào danh mục đầu tư và đang tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy trình quy định quản lý vốn ODA.

- Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư của các dự án, thông báo vốn đến từng hạng mục công trình, từng gói thầu; ưu tiên bố trí vốn cho các hạng mục đã hoàn thành, các hạng mục chuyển tiếp; không bố trí vốn cho các hạng mục mới khi các hạng mục chuyển tiếp chưa bố trí đủ vốn. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư theo quy định tại Quyết định số 70/QĐ-BKH ngày 18/01/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với các công trình, dự án đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng nhưng các chủ đầu tư không tiến hành quyết toán theo đúng quy định hoặc không thanh toán hoàn vốn tạm ứng ngân sách thì không bố trí vốn cho các công trình, dự án khởi công mới và không tiếp tục bố trí vốn đối với các công trình chậm thanh toán hoàn trả vốn tạm ứng NSNN trong kế hoạch năm 2015.

- Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc kiểm soát phạm vi, mục tiêu, quy mô đầu tư của từng dự án. Người ký quyết định đầu tư không xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối được nguồn vốn để thực hiện dự án, phải chịu trách nhiệm về những tổn thất gây ra.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tổ chức điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách do địa phương quản lý năm 2015 của tỉnh:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư ngay từ khi được giao kế hoạch.

- Tích cực chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và Ban GPMB các địa phương thực hiện tốt công tác GPMB, tập trung ưu tiên vào các dự án, công trình trọng điểm. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác GPMB đến tận người dân; Kiểm tra, xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm, những đối tượng xúi giục, kích động nhân dân làm trái chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời thời khen thưởng, động viên kịp thời những địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân nỗ lực thực hiện tốt công tác GPMB.

- Các Sở, Ban ngành được phân công làm nhiệm vụ chủ đầu tư phải chủ động thông báo kế hoạch đầu tư của các chương trình, dự án trong kế hoạch năm 2015 của tỉnh cho UBND các huyện, thành phố, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn - nơi triển khai dự án. UBND các huyện, thành phố, thị xã kiện toàn và nâng cao năng lực của bộ phận quản lý, theo dõi và tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển; tổ chức lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để sử dụng vốn có hiệu quả, khắc phục tình trạng đầu tư chồng chéo, gây lãng phí vốn đầu tư.

- Tăng cường năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư. Khẩn trương củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban quản lý dự án.

- Nâng cao năng lực thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, quyết toán công trình, cấp phát vốn đầu tư, giải phóng mặt bằng của các cơ quan quản lý nhà nước. Kiểm tra chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, của các đơn vị tư vấn. Duy trì thường xuyên giao ban XDCB hàng quý để đánh giá tiến độ thực hiện khối lượng, giải ngân và xử lý các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đầu tư đúng theo mức vốn kế hoạch đã được giao, nghiêm cấm việc thực hiện vượt quá mức kế hoạch vốn được giao, gây nợ đọng XDCB. Trường hợp thật sự cần thiết phải bổ sung thêm vốn, hoặc phải điều chuyển vốn trong nội bộ ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn xem xét quyết định.

- Tiếp tục thực hiện điều chuyển vốn kế hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh đối với các dự án đến hết ngày 30/9/2015 giải ngân dưới 60% vốn kế hoạch; các dự án đến hết ngày 30/11/2015 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch.

- Chủ đầu tư không có văn bản báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn theo quy định và đến 31/12/2015 không giải ngân hết số vốn kế hoạch đã bố trí thì phải chịu trách nhiệm trước HĐND và UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công khai các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đầu tư. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát đầu tư. Tổ chức tốt công tác giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư và xây dựng theo đúng quy định.

- Các cấp ngân sách phải chủ động bố trí vốn và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo các điều kiện để được bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

3. Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các Trung tâm phát triển Quỹ đất tổ chức triển khai thực hiện tốt việc khai thác quỹ đất, tăng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất. Đối với nguồn vượt thu ngoài kế hoạch được giao từ nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2015: Bố trí 70% cho Trung tâm Phát triển quỹ đất đầu tư các dự án tạo nguồn quỹ đất; 30% đầu tư cho các công trình do cấp tỉnh làm chủ đầu tư (danh mục đầu tư do UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh quyết định).

VIII. Kiến nghị, đề xuất:

1. Đối với việc trả nợ vay theo Nghị quyết 02/NQ-CP: Do điều kiện nguồn vốn ngân sách tỉnh đang gặp nhiều khó khăn, khoản vay 02 là thực hiện theo chủ trương của Chính phủ, thời hạn vay là 5 năm, không tính lãi; hơn nữa, các dự án sử dụng nguồn vốn vay này UBND tỉnh đã báo cáo HĐND tỉnh cho phép tái cấu trúc dự án và đang đưa vào đầu tư từ nguồn vốn NSTW hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 để vừa có nguồn trả nợ, vừa bảo đảm thực hiện hoàn thành các dự án sớm đưa vào sử dụng. Do đó, kính đề nghị HĐND tỉnh đồng ý chủ trương chưa trả nợ vay theo Nghị quyết 02 trong kế hoạch năm 2015

để vừa giảm bớt khó khăn trong cân đối đầu tư, vừa tạo điều kiện để tỉnh và cấp huyện có nguồn vốn thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư trong giai đoạn 2011-2015 (Nếu thực hiện việc trả nợ vay thì một số huyện có các công trình sử dụng nguồn vốn vay theo Nghị quyết 02/NQ-CP sẽ không còn nguồn, thậm chí âm nguồn để bố trí xử lý nợ đọng XDCCB và bố trí cho các công trình chuyên tiếp).

2. Để thực hiện quy định tại Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh về bố trí nguồn vốn vượt thu nội địa hàng năm để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo tinh thần. Kính đề nghị HĐND tỉnh giao kế hoạch tăng thu ngân sách nội địa của tỉnh ngay từ đầu kế hoạch năm 2015 để đảm bảo theo đúng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Đối với nguồn vốn đối ứng cho các dự án ODA do tỉnh quản lý (năm 2014 là 12 tỷ đồng và năm 2015 là 18 tỷ đồng), kính đề nghị HĐND tỉnh cho chủ trương giao kế hoạch tăng thu ngân sách nội địa năm 2015 cũng như nguồn vượt thu ngân sách địa phương năm 2014 để bố trí đối ứng cho các dự án ODA (phần 10%) thuộc trách nhiệm của tỉnh nhằm bảo đảm theo đúng cam kết với Chính phủ và các nhà tài trợ, tránh ảnh hưởng các dự án ODA đã và đang tổ chức triển khai thực hiện cũng như các dự án đang và sẽ thu hút, vận động trong thời gian đến của tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCCB năm 2014 và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2015, UBND tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT (b/c);
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Các Sở, Ngành cấp tỉnh;
- Chánh, PVP;
- Lưu: VT, TM, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

Biểu số 1
TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI KẾ HOẠCH 2015
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2014	Kế hoạch năm 2015		So sánh KH 2015/ KH 2014 (tính giao) (%)	Ghi chú
			TW giao	Tỉnh giao		
	TỔNG CỘNG	367.900	303.900	453.400	123,24	
A	ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI	337.900	303.900	370.400	109,62	
I	Đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	182.900	182.900	182.900	100,00	
1	Chi trả vốn vay kiên cố hóa KM và GTNT	31.000		28.000	90,32	Bổ trả 29.500 triệu đồng, trong đó: - NS tỉnh trả: 28.000 triệu đồng - NS huyện trả: 1.500 triệu đồng
2	Chi hoàn trả các khoản tạm ứng ngân sách	3.000		4.500	150,00	Hoàn trả 30% tổng số tạm ứng (16.000 triệu đồng), trong đó: - NS tỉnh trả: 4.500 triệu đồng, - TT PTQĐ trả: 7.500 triệu đồng, - NSTW trả: 4.000 triệu đồng Chi tiết như biểu số 3
3	Chi hoàn trả vốn bị TW thu hồi	765		0		
4	Đầu tư trong năm 2015	144.962		150.400	103,75	Cấp tỉnh 60% : cấp huyện 40%
	<i>Trong đó:</i>					
4.1	Tỉnh quản lý	86.977		90.240	103,75	Chi tiết như biểu số 4
4.2	Phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý	57.985		60.160	103,75	Chi tiết như biểu số 5
II	Hỗ trợ doanh nghiệp công ích	1.000	1.000	1.000	100,00	
III	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	154.000	120.000	186.500	135,09	
1	Tỉnh quản lý	90.700		110.000	121,28	
1.1	Thu tại Thành phố Đông Hà			100.000		
-	Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính			10.000		10% tổng thu
-	Đầu tư trong năm 2015			90.000		Chi tiết tại biểu số 4
1.2	Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo			10.000		Chi tiết tại biểu số 4
-	Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính			1.000		10% tổng thu
-	Đầu tư trong năm 2015			9.000		Chi tiết tại biểu số 4
2	Phân cấp huyện quản lý	63.300		76.500	120,85	Chi tiết tại biểu số 5
B	XỔ SỔ KIẾN THIẾT	30.000		33.000	110,00	Chi tiết như biểu số 4
C	THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2014/NQ-HĐND NGÀY 25/4/2014 CỦA HĐND TỈNH	0		20.000		Cân đối từ nguồn thu nội địa đầu tư trực tiếp xây dựng nông thôn mới
D	ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA			30.000		Cân đối từ nguồn vượt thu của tỉnh cho các dự án ODA do cấp tỉnh quản lý

Biểu số 3
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI NĂM 2015
 Nguồn vốn đầu tư trong cân đối do tỉnh quản lý
 (Kèm theo Nghị quyết số / /NQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số	Trong đó: NS tỉnh				
1	2	9	10	11			14	
	TỔNG SỐ		2.035.761	1.266.204	313.622	168.696	123.240	
A	NGÂN SÁCH TẬP TRUNG		696.898	404.030	231.879	136.786	90.240	
1	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư				3.000	15.000	3.000	Nhu cầu bố trí CBĐT cho các dự án dự kiến KH trung hạn 2016-2020
2	Bố trí vốn quyết toán				4.000	6.000	5.000	
3	Nông lâm nghiệp thủy sản		48.802	23.042	7.425	8.457	6.957	Mức cân đối theo tỷ lệ GPĐ 11-14: 5,773 tỷ
	<i>Dự án hoàn thành</i>							
-	DA làng Thanh niên lập nghiệp Hướng Hiệp	380a/TWĐ 30/10/2008	34.027	8.905	5.590	1.134	1.134	CT di dân dân 1.950 triệu đồng
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
-	Tuyên kênh tiêu úng Nhan Biều, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	2054/QĐ-UBND 31/10/2013	6.383	5.745	1.800	2.000	1.000	
-	Đổi ứng các dự án Giống cây trồng vật nuôi và giống thủy sản					1.323	1.323	VB số 5841/BKHĐT-KTNN ngày 04/9/2014 của Bộ KHĐT, chi hỗ trợ phần xây lắp và thiết bị (NSĐP phần chi phí QLDA, TV, chi khác và DP)
	<i>Dự án khởi công mới</i>							
-	Trụ sở Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hương Hóa	2052/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	3.831	3.831	15	2.000	1.400	Kết luận số 48/HĐND-CTHĐ ngày 02/4/2014 của Thường trực HĐND tỉnh
-	Dự án nuôi trồng thủy sản hồ nước trung tâm huyện Gio Linh	Đang TDDA				1.000	1.000	Thông báo số 666-TB-TU ngày 06/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đồng ý về chủ trương)
-	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh	1887/QĐ-UBND ngày 16/10/2013	4.561	4.561	20	1.000	1.100	TB số 162/TB-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh (ưu tiên bố trí vốn để khởi công xây dựng, hoàn thành trong năm 2015)
4	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp		33.962	20.000	4.050	2.000	2.000	Mức cân đối theo tỷ lệ GPĐ 11-14: 3,156 tỷ Phần còn lại bù sang lĩnh vực thương mại
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số	Trong đó: NS tỉnh				
-	CSHT cụm Công nghiệp Đông Ái Tử	1193/QĐ-UBND 05/7/2013	18.969	10.000	2.500	1.000	1.000	+ NSTW
-	Kết cấu hạ tầng cụm Công nghiệp Cam Hiếu	1861/QĐ-UBND 16/10/2013	14.993	10.000	1.550	1.000	1.000	+ NSTW
5	Thương mại - Du lịch <i>Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014</i>		90.799	28.153	14.440	11.010	5.500	Mức cân đối theo tỷ lệ GD 11-14: 949 tỷ
-	Chợ khu vực Cửa	1541/QĐ-UBND 30/8/2012	6.209	3.000	1.090	2.010	500	
-	Chợ thị trấn Cửa Việt	1077/QĐ-UBND 18/6/2010; 1914/QĐ-UBND 21-10-2013	12.384	1.000	7.000	1.000	1.000	
-	Chợ Nam Đông, huyện Gio Linh	1898/QĐ-UBND 19- 9-2011	10.960	1.000	3.000	1.000	500	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
-	Hỗ trợ GPMB Tuyến đường phía Bắc khu Dịch vụ - Du lịch tổng hợp Gio Hải thuộc Khu DV-DL dọc tuyến đường ven biển Cửa Tùng - Cửa Việt (giai đoạn 2)	1746/QĐ-UBND 31/8/2009	37.122	7.122		2.000	1.000	Đổi ứng theo QĐ 60/QĐ-TTg;
-	Chợ Mỹ Chánh	2194/QĐ-UBND 25/10/2011 884/QĐ-UBND 09/5/2014	8.531	8.531	1.550	1.000	1.000	Vốn đã bố trí từ NS huyện
-	Chợ Kên, huyện Gio Linh	2023/QĐ-UBND 31/10/2013	7.393	3.000	1.300	1.000	500	Vốn đã bố trí từ NS huyện CV 1932/UBND-TM ngày 16-6-2014
-	Chợ Hải Hoà, huyện Hải Lăng		3.100	1.500	500	1.500	500	Hỗ trợ trong năm 2016
	<i>Dự án khởi công mới</i>							
-	Chợ Hà Tây, xã Triệu An		5.100	3.000		1.500	500	
6	Công cộng <i>Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014</i>		11.569	4.900	1.309	2.450	1.100	Mức cân đối theo tỷ lệ GD 11-14: 1,129 tỷ
-	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Quang Trung TX Quảng Trị		2.083	900	450	450	450	Trả nợ KLHT
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
-	Hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong	1128/QĐ-UBND ngày 25/6/2013	9.486	4.000	859	2.000	650	
7	Giao thông <i>Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014</i>		165.267	64.075	41.840	21.090	15.290	Mức cân đối theo tỷ lệ GD 11-14: 14,12 tỷ
-	Đường liên xã Triệu Tài - Triệu Trung, huyện Triệu Phong	1990/QĐ-UBND 29/10/2013	5.037	4.500	2.435	2.000	1.500	Trả nợ KLHT

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tỉnh
-	Đường Phú Lê, huyện Hải Lăng	1225/QĐ-UBND 27/6/2008; 2173/QĐ-UBND 08/11/2012	59.289	5.929		3.000	2.000	Trả nợ KLHT
-	Đường vào xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh	1373/QĐ-UBND 30/7/10 377/QĐ-UBND 04-3- 2014	25.537	9.997	18.540	5.000	4.500	Trả nợ KLHT
-	Đường vào xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong	1305/QĐ-UBND 06- 7-2011	14.955	4.955	14.365	590	590	Trả nợ KLHT
<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
-	Cầu Khe Lòn, xã Linh Hải	2006/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	5.660	3.030	1.500	1.500	700	
-	Dây chuyền kiểm định xe cơ giới số 2	2040/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	25.427	13.664	3.000	2.000	2.000	
-	Xây dựng Block vỉa hè, rãnh thoát nước đường Trần Phú và đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	2000/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	17.800	12.000	2.000	3.000	1.500	
<i>Dự án khởi công mới</i>								
-	Đường vào xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong	1150/QĐ-UBND 13- 6-2014	5.733	5.000	0	2.000	1.000	Ý kiến lãnh đạo tỉnh
-	Đường vào Khu di tích đình làng Hà Thượng (giai đoạn 2)	2120/QĐ-UBND 03/10/2014	5.829	5.000		2.000	1.500	
8	Văn hóa thể thao, Thông tin truyền thông		27.166	22.281	4.786	8.675	6.375	Mức cân đối theo tỷ lệ GD 11-14: 5,391 tỷ
<i>Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014</i>								
-	Nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh	1979/QĐ-UBND ngày 01/10/09 của UBND tỉnh	4.281	4.281	3.756	525	525	
-	Thư viện thị xã Quảng Trị					450	450	Thanh toán KLHT
-	Nhà văn hóa truyền thống các dân tộc Vân kiều và Pa Kô, huyện Đakrông	1956/QĐ-UBND 23/9/2011	20.737	16.000		1.000	1.000	Đổi ứng theo Quyết định 60/QĐ-TTg
<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
-	Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa làng xã theo Nghị quyết 04 và Nghị quyết 05 của HĐND tỉnh cho các huyện, thành phố, thị xã					2.700	2.700	Hỗ trợ xây dựng NTM. Chi tiết như biểu số 5
-	Nhà văn hóa Triệu Độ, huyện Triệu Phong	326/QĐ-UBND 26/3/2013 của UBND huyện Triệu phong	2.148	2.000	1.030	1.000	500	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tính
	Dự án khởi công mới							
-	Đầu tư phần mềm ứng dụng một cửa điện tử và cơ sở dữ liệu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị				3.000	1.200		
9	Khoa học công nghệ		20.780	20.780	5.500	7.250	5.250	Mức cân đối theo tỷ lệ GD 11-14: 2,041 tỷ
	Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014							
-	Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị	162/QĐ-SKH-CT ngày 10/8/2011	780	780	500	250	250	
	Dự án chuyển tiếp							
-	Trung tâm phát triển công nghệ sinh học	2116/QĐ-UBND 01/11/10	20.000	20.000	5.000	7.000	5.000	
10	Giáo dục - Đào tạo		79.241	54.540	39.030	12.924	10.924	Mức cân đối theo tỷ lệ GD 11-14: 10,964 tỷ
	Dự án hoàn thành trước 31/12/2014							
-	Trường Chính trị Lê Duẩn (Giai đoạn 3)	2787/QĐ-UBND ngày 21/12/2011				724	724	Thanh toán KLHT
-	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Quảng Trị	273a/QĐ-UBND 15/2/11	5.944	5.944	5.251	700	700	Thanh toán KLHT
	Dự án chuyển tiếp							
-	Nhà học thực hành Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	2630/QĐ-UBND ngày 21/12/2012	24.445	4.000	14.195	1.000	1.000	
-	Trường THPT Nguyễn Hữu Thân, huyện Triệu Phong	2527/QĐ-UBND 23/12/2010; 362/QĐ-UBND	18.736	14.480	9.187	1.000	1.000	
-	Nhà học thực hành Trường THPT Vĩnh Linh	1914/QĐ-UBND 07/10/10	13.729	13.729	5.880	3.000	2.000	+ Vốn xố số kiến thiết
-	Giảng đường đa năng trường THPT Gio Linh	1277/QĐ-UBND 17/7/13	5.833	5.833	3.400	1.000	1.000	+ Vốn xố số kiến thiết
-	Trường THPT Lâm Sơn Thụy, Hạng mục: San nền, cổng hàng rào, cầu bản bê tông	2518/QĐ-UBND 12/12/13	3.942	3.942	317	1.500	1.500	+ Vốn xố số kiến thiết
-	Trường mầm non thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi thuộc DA Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét xã Húc Nghi và các xã lân cận huyện Đakrông	1054/QĐ-UBND 14/8/2012	1.678	1.678	800	800	800	Đổi ứng theo Quyết định 60/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng theo dự án Di dân Húc Nghi
-	Hỗ trợ trường mầm non đạt chuẩn theo NQ HĐND tỉnh	Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh				1.700	1.700	Hỗ trợ TMN đạt chuẩn. Chi tiết như biểu số 5
	Dự án khởi công mới							
-	Nhà học bộ môn trường THCS Hải Phú		4.934	4.934		1.500	500	+ Xố số kiến thiết

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bỏ tri đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tỉnh
11	Y tế - xã hội		39.924	33.228	23.977	6.480	3.844	Mức cân đối theo tỷ lệ GD 11-14: 2,981 tỷ
	<i>Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014</i>							
-	Sửa chữa cơ sở làm việc của Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi tỉnh Quảng Trị	90/QĐ-SKH-TH ngày 12/6/2013 213/QĐ-SKH-TH 28/10/2014	455	455	260	180	150	
	<i>Dự án hoàn thành</i>							
-	Bệnh viện đa khoa huyện Đakrông	1844a/QĐ-UBND 30/9/10 và 1753/QĐ-UBND ngày 30/9/13	20.584	17.257	18.548	1.000	644	Thiết bị xử lý rác thải y tế
+	Đường vào khu sản xuất thôn Mới đến thôn Hoang xã Hướng Linh	3681/QĐ-UBND 30/10/2013	4.016	4.016	700	1.000	500	+ Vốn chương trình 135
+	Đường giao thông nội thôn Bãi Hà, xã Vĩnh Hà	3557/QĐ-UBND 21/10/2013	2.000	2.000	700	1.000	500	+ Vốn chương trình 135
+	Bê tông hoá đường giao thông nông thôn khe Mè, xã Linh Thượng	4185/QĐ-UBND 13/9/2013	2.500	2.500	600	800	500	+ Vốn chương trình 135
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
-	Nhà khách đón tiếp, phục vụ thân nhân liệt sỹ, đồng đội đi tìm hài cốt liệt sỹ, thăm lại chiến trường	2018/QĐ-UBND 30/10/2013	5.869	5.000	1.869	2.000	1.050	
-	Phòng khám, chữa bệnh Trường Trung cấp Y tế Quảng Trị - Giai đoạn 1	551/QĐ-UBND ngày 4/5/2013	4.500	2.000	1.300	500	500	NS tỉnh đối ứng
12	Quản lý nhà nước		127.151	83.819	55.380	24.650	18.500	Mức cân đối theo tỷ lệ GD 11-14: 25,227 tỷ
	<i>Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2014</i>							
-	Trụ sở xã Triệu Thành					1.000	600	Xử lý nợ đọng XDCB
-	Trụ sở xã Vĩnh Lâm	3177/QĐ-UBND 26/3/2012				1.000	600	Xử lý nợ đọng XDCB
-	Trụ sở xã Vĩnh Trường	681/QĐ-UBND 26/3/2012					500	Xử lý nợ đọng XDCB
-	Trụ sở HĐND - UBND thị trấn Cam Lộ	2686b/QĐ-UBND 20/10/2011	2.485	2.485	1.900	500	500	Xử lý nợ đọng XDCB
-	Trụ sở làm việc Báo Quảng Trị và Hội nhà báo Quảng Trị	2357/QĐ-UBND 16/11/09	18.243	13.743	15.040	3.200	3.200	Xử lý nợ đọng XDCB
-	Trụ sở làm việc xã UBND Triệu Thượng huyện Triệu Phong	908/QĐ-UBND ngày 18/5/2011; 2555/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 2815/QĐ-UBND 31/12/2013	6.511	1.400		200	200	Xử lý nợ đọng XDCB
-	Cải tạo, nâng cấp Kho lưu trữ + Gara xe, Sở Tư pháp	46/QĐ-SKH-TH ngày 05/4/2013	515	515	400	100	100	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tỉnh
-	Sửa chữa nhà lưu trữ hồ sơ, tài liệu của ngành Tài nguyên và Môi trường	92/QĐ-SKH-TH, 27/6/2012; 167/QĐ-SKH-TH ngày 14/10/2013	1.225	1.225	1.100	100	100	
-	Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Gio Linh	2408/QĐ-UBND 24/11/09 1003/QĐ-UBND 12/6/2012; 1413/QĐ-UBND ngày 12/8/2013	32.360	24.151	22.955	1.100	1.100	
-	Trụ sở Liên đoàn lao động tỉnh	646/QĐ-TLĐ 14/5/2012	8.000	3.000	7.000	1.000	1.000	
	<i>Dự án hoàn thành</i>							
-	Nâng cấp, mở rộng nhà làm việc Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Quảng Trị	2060a/QĐ-UBND 30/10/2012 2316/QĐ-UBND 28/10/2014	5.000	5.000	3.470	1.200	1.200	
-	Sửa chữa, chống thấm và sơn tường Chi cục văn thư lưu trữ tỉnh Quảng Trị	2020/QĐ-UBND 31/10/2013	2.013	2.013	1.015	800	800	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
-	Trụ sở làm việc UBMTTQ Việt nam và các đoàn thể huyện Triệu Phong	1988/QĐ-UBND 29/10/2013	9.720	5.000	1.000	2.000	1.000	
-	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan BQLDA ĐT&XD, Trung tâm phát triển cụm Công nghiệp làng nghề và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Triệu Phong	2004/QĐ-UBND 30/10/2013	5.092	3.000	1.000	1.000	1.000	
-	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh	1932/QĐ-UBND 23/10/2013	3.099	1.599	500	1.000	500	
-	Trụ sở xã Triệu Ái	2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	11.000	5.000		1.000	500	
	<i>Dự án khởi công mới</i>							
-	Cải tạo, sửa chữa nhà ở của Đội cảnh sát bảo vệ mục tiêu	187/QĐ-SKH-TH 10/9/2014	940	940		800	500	2420/UBND-CN ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông	2398/QĐ-UBND 30/10/2014	2.500	2.500		2.000	1.000	3068/UBND-CN ngày 6/9/2014 của UBND tỉnh
-	Trụ sở xã Mò Ó	2403/QĐ-UBND 30/10/2014	5.900	3.000		1.500	1.000	Ý kiến lãnh đạo tỉnh
-	Trụ sở xã Vĩnh Trung	2399/QĐ-UBND 30/10/2014	5.300	2.000		1.000	1.000	Ý kiến lãnh đạo tỉnh
-	Sửa chữa trụ sở làm việc UBMTTQVN tỉnh	2402/QĐ-UBND 30/10/2014	3.522	3.522		2.000	1.700	
-	Sửa chữa trụ sở Hội Kế hoạch hóa gia đình tỉnh	232/QĐ-SKH-TH 10/9/2014	700	700		600	400	3319/UBND-CN ngày 23/9/2014 của UBND tỉnh

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tỉnh
-	Trụ sở Văn học nghệ thuật		1.000	1.000		500	2777/UBND-VX ngày 14/8/2014 của UBND tỉnh Chuyển sang đầu tư năm 2016	
-	Sửa chữa trụ sở Trung tâm Môi trường - Công trình đô thị Vĩnh Linh		1.500	1.500		750	3415/UBND-CN ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Chuyển sang đầu tư năm 2016	
-	Sửa chữa trụ sở Trung tâm trợ giúp pháp lý - Sở Tư pháp 40 Trần Hưng Đạo		526	526		300	2462/UBND-NC ngày 05/8/2013 của UBND tỉnh Chuyển sang đầu tư năm 2016	
13	An ninh quốc phòng		38.582	38.582	25.142	5.800	3.000	Mức cân đối theo tỷ lệ GEĐ 11-14: 5,369 tỷ
	<i>Dự án hoàn thành</i>							
-	Công trình CH5-01	1765/QĐ-UBND 17/9/2008 2634/QĐ-UBND 20/12/2013	32.582	32.582	25.142	3.300	3.000	KH 2014 đã bố trí bổ sung 4 tỷ đồng từ tiền thuê đất nhà máy may Hòa Thọ - thu hồi tạm ứng NSTT năm 2008
	<i>Dự án khởi công mới</i>							
-	Thao trường bán tổng hợp huyện Đakrông		6.000	6.000		2.500		2749/UBND-CN ngày 14/8/2014 của UBND tỉnh Bố trí thực hiện năm 2016
14	Hỗ trợ các cơ quan Đảng		13.655	10.630	2.000	5.000	3.500	Mức cân đối theo tỷ lệ GEĐ 11-14: 3,061 tỷ
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
-	Nâng cấp, phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013-2015	1107-QĐ/TU ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy Q. Trị	5.557	4.462	500	2.000	1.000	
-	Mở rộng nhà làm việc và lưu trữ 03 tầng, Huyện ủy Vĩnh Linh	1887/QĐ-UBND 18/10/2013	6.458	5.168	1.500	2.000	1.500	
	<i>Dự án khởi công mới</i>							
-	Cải tạo, sửa chữa Hội trường Nhà khách tỉnh uỷ		1.640	1.000	0	1.000	1.000	
B	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT		1.171.153	747.486				
1	Thu tại Thành phố Đông Hà		1.060.684	717.158	363.130	90.756	90.000	
1.1	Bổ trí lại theo Văn số 198/HĐND-HCTH ngày 7/10/2014 của HĐND tỉnh và 3551/UBND-NN ngày 9/10/2014		209.446	30.000	46.529	9.000	8.000	
-	Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây TP. Đông Hà (giai đoạn 1)	1453/QĐ-UBND 05/8/2010	209.446	30.000	46.529	9.000	8.000	
1.2	Bổ trí cho các công trình do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư để đầu tư phát triển nguồn quỹ đất		735.216	445.336	132.601	49.000	49.000	
	<i>Dự án hoàn thành</i>							
-	Xây dựng CSHT Khu đô thị phía Nam đường 9D, thành phố Đông Hà	1536/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 1504/QĐ-UBND ngày 24/8/2012	49.674	49.674	46.033	1.000	1.000	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tỉnh
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
-	Hoàn thiện khu đô thị Nam Đông Hà GD II	547/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 902/QĐ-UBND 18/5/2011 825/QĐ-UBND 29/4/2014	14.631	14.631	10.550	2.000	2.000	
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	1609/QĐ-UBND 05/8/11	334.014	334.014	75.818	31.500	32.000	
	<i>Dự án khởi công mới</i>							
-	Khu đô thị Nam sông Vĩnh Phước		289.880		200	8.000	5.000	
-	Khu đô thị tái định cư Nam Đông Hà giai đoạn 1	2280/QĐ-UBND 27/10/2014	44.880	44.880		5.000	8.000	
-	Hạ tầng khu dân cư đô thị khu vực Bộ đội Biên phòng tỉnh	213/QĐ-SKH-CT 27/10/2014	2.137	2.137		1.500	1.000	
1.2	Bổ trí cho các công trình khác của tỉnh		325.468	271.822	230.529	41.756	33.000	
	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2014</i>						22.300	
-	Cầu Vĩnh Phước	731/QĐ-UBND 24/4/2008	45.530	19.915	38.115	6.500	3.000	Trả nợ KLHT
-	Đường Trường Chinh đoạn từ đường Lê Lợi đến đường QH 16m phía Tây bề bơi	1136/QĐ-UBND ngày 28/5/2007	6.563	6.563	5.441	1.000	1.000	
-	Nhà thi đấu Đa Năng	1749/QĐ-UBND 31/8/09	78.208	78.208	61.326	9.500	9.000	Bao gồm hoàn trả tạm ứng NS 7.500 trđ (biểu số 3)
-	Trụ sở HĐND tỉnh	408/QĐ-UBND 15/03/10; 961/QĐ-UBND 1/6/12	73.210	73.210	67.384	5.500	5.500	
-	Trụ sở Sở Nội vụ	2080/QĐ-UBND 13/10/09 1841/QĐ-UBND 29/09/10; 1493/QĐ-UBND ngày 23/8/2013	26.819	26.819	24.563	2.256	1.800	
-	Mở rộng khuôn viên và đầu tư một số hạng mục thuộc công trình Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị (giai đoạn 2)	1808/QĐ-UBND, 04/10/2012	14.900	14.900	12.050	2.000	2.000	
	<i>Dự án hoàn thành</i>						2.500	
-	Nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	919/QĐ-UBND 28/5/2012	18.782	7.000	9.782	3.000	2.000	
-	Hệ thống điện chiếu sáng đường Lý Thường Kiệt và đường Nguyễn Du (Đoạn QL1A đến đường Trần Bình)	1342/QĐ-UBND 25/10/2011	8.538	3.000	2.000	1.000	500	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>						4.700	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số	Trong đó: NS tỉnh				
-	Mở rộng kéo dài tuyến đường Nam cầu Vĩnh Phước	1755/QĐ-UBND 27/9/12	16.207	16.207	4.868	5.000	3.500	
-	Hệ thống điện chiếu sáng đường Lê Duẩn TP Đông Hà (đoạn từ cầu Đông Hà đến đường Lý Thường Kiệt)	1987/QĐ-UBND 29/10/2013	9.420	7.000	4.000	1.000	500	
-	Đường nối từ đường Hàm Nghi qua Trường tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà (giai)	2002/QĐ-UBND 30/10/2013	6.291	4.000	1.000	1.000	700	
	Dự án khởi công mới						3.500	
-	Đường Lai Phước - Tân Vinh, TP Đông Hà		21.000	15.000		4.000	2.000	
-	Đường Nguyễn Bình Khiêm TP Đông Hà	2004/QĐ-UBND 28/9/2011	14.996	14.996		3.000	1.500	
2	Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo		110.469	30.328	86.966	9.540	9.000	
	Dự án hoàn thành trước 31/12/2014							
-	Khu tái định cư cho đồng bào dân tộc di dời thực hiện dự án CSHT cụm cửa khẩu mở rộng	1551/QĐ-UBND 3/8/2011 501/QĐ-UBND 24-3-2014	63.277	13.435	49.400	3.000	3.000	
-	Tuyến đường RD 07 thuộc KCN Quán Ngang	668/QĐ-UBND 14/4/2011; 1304/QĐ-UBND 23/7/2013	35.317	5.018	30.947	3.000	2.500	
-	Hệ thống thoát nước đường K2 thuộc Khu công nghiệp Nam Đông Hà	1952/QĐ-UBND 24/9/2009	9.010	9.010	6.619	540	500	Trả nợ KLHT
	Dự án chuyển tiếp							
-	Công chính KCN Quán Ngang					1.000	1.000	
-	Điện chiếu sáng đường trung tâm tại KCN Quán Ngang					1.000	1.000	
	Dự án khởi công mới							
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Khu Tái định cư Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa	2434/QĐ-UBND 17/6/2014	2.865	2.865		1.000	1.000	
C	NGUỒN XỐ SỔ KIẾN THIẾT		167.710	114.688	81.743	31.910	33.000	
I	Giáo dục - Đào tạo		106.978	79.458	46.598	22.660	21.833	
	Khối trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo					3.950	3.700	
-	Giảng đường đa năng trường THPT Gio Linh	1277/QĐ-UBND 17/7/13	5.833	5.833	3.400	1.400	1.400	
-	Nhà học thực hành Trường THPT Vĩnh Linh	1914/QĐ-UBND 07/10/10	13.729	13.729	5.880	1.150	900	
-	Trường THPT Hương Phùng, Hướng Hóa					500	500	
-	Hoàn thiện khuôn viên Trường THPT thị xã Quảng Trị (Xây dựng cổng, hàng rào, sân vườn)				500	900	900	Văn bản 3803/UBND-VX ngày 8/11/13
-	Hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND tỉnh và trả nợ KCH trường học và nhà công vụ giáo viên		87.416	59.896	36.818	18.710	18.133	
	Huyện Hướng Hóa		6.151	4.700	1.000	2.000	1.800	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tỉnh
+	Trường Mầm non Bình Minh, Khe Sanh		700	700		600	450	
+	Trường Tiểu học Tân Liên	3674/QĐ-UBND 30/10/13	3.451	2.000	1.000	600	600	
+	Trường THCS Tân Lập	5208/QĐ-UBND 28/10/2014	2.000	2.000		800	750	
	Huyện Cam Lộ		14.692	13.597	9.145	2.000	1.900	
+	Trường Mầm non Mãng Non, xã Cam Thành	2129/QĐ-UBND 26/11/11	4.752	4.000	2.995	400	400	
+	Trường THCS Chế Lan Viên	2721/QĐ-UBND 31/10/12	2.343	2.000	1.950	300	300	
+	Trường Mầm non Hoa Phượng	2781/QĐ-UBND 30/10/12	4.987	4.987	3.500	400	400	
+	Trường Mầm non Vành Khuyên	1878/QĐ-UBND 6/9/13	2.610	2.610	700	600	600	
+	Trường Mầm non Sơn Ca					300	200	Trả nợ XD trường chuẩn
	Huyện Hải Lăng		17.861	16.512	8.200	3.300	3.300	
+	Trường Mầm non Hải Phú	3435/QĐ-UBND 10/12/13	4.500	4.500	1.500	1.500	1.500	
-	Nhà học bộ môn trường THCS Hải Phú		4.934	4.934		1.000	1.000	+ 500 triệu NSTT
+	Trường THCS Hải Ba	2033/QĐ-UBND 30/9/11	4.749	3.400	3.800	400	400	
+	Trường Mầm non Hải Khê	1638/QĐ-UBND 13/9/12	3.678	3.678	2.900	400	400	
	Huyện Triệu Phong		10.837	6.579	6.358	2.000	1.823	
+	Trường THCS Triệu Thuận	1442a/QĐ-UBND 22/10/12	4.990	2.500	1.900	1.177	1.000	
+	Trường THCS Triệu Đông	923/QĐ-UBND 26/6/11	2.732	1.832	2.354	350	350	
+	Trường THCS Triệu Phước	909/QĐ-UBND 14/6/11	3.115	2.247	2.104	473	473	
	Huyện Gio Linh		6.036	2.700	3.820	2.010	1.910	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bỏ tri đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tỉnh
+	Trường Mầm non Gio An	212/QĐ-UBND 25/01/11	1.336	1.000	820	510	510	
+	Trường Tiểu học Thị trấn Cửa Việt	1964/QĐ-UBND 28/10/13	4.700	1.700	3.000	1.000	900	
+	Trường THCS Trung Hải					500	500	
	<i>Huyện Vinh Linh</i>		<i>8.100</i>	<i>6.500</i>	<i>4.095</i>	<i>2.300</i>	<i>2.100</i>	
+	Trường Mầm non Vĩnh Long	1785/QĐ-UBND 21/5/13	3.100	2.000	850	700	600	
+	Trường Tiểu học Vĩnh Giang	2140/QĐ-UBND 18/6/13	2.500	2.500	1.800	300	300	
+	Trường Tiểu học Kim Đồng	1783/QĐ-UBND ngày 21/5/2013	2.500	2.200	1.450	600	500	
+	Trường Mầm non Vĩnh Thành	2419/QĐ-UBND 15/7/13	2.500	2.000	1.445	300	300	
+	Trường Tiểu học khu 4 Thạch, thị trấn Cửa Tùng		7.642		7.200	400	400	
	<i>Thành phố Đông Hà</i>		<i>17.154</i>	<i>5.000</i>	<i>0</i>	<i>3.000</i>	<i>3.500</i>	
+	Nhà đa chức năng trường Tiểu học Phan Bội Châu		5.000	5.000		1.000	1.000	+ Ngân sách thành phố
+	Trường Mầm Non Phường 4		12.154			2.000	2.500	
	<i>Thị xã Quảng Trị</i>		<i>6.585</i>	<i>4.308</i>	<i>4.200</i>	<i>2.100</i>	<i>1.800</i>	
+	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	1059/QĐ-UBND 28/12/12	3.232	1.000	2.000	700	600	
+	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	753/QĐ-UBND 21/10/13	1.308	1.308	400	300	200	
+	Trường Mầm non Hương Sen	214/QĐ-UBND ngày 09/4/2012	2.045	2.000	1.800	200	200	
+	Nhà hiệu bộ Trường TH Kim Đồng					900	800	
2	<i>Y tế</i>		<i>27.363</i>	<i>19.925</i>	<i>18.000</i>	<i>4.000</i>	<i>3.690</i>	<i>10%</i>
	<i>Dự án hoàn thành</i>							
-	Cải tạo, mở rộng Phòng quản lý sức khỏe cán bộ	67/QĐ-UBND 18/01/13 816/QĐ-UBND ngày 28/4/2014	6.395	6.395	3.900	1.900	1.900	
-	Trung tâm y tế dự phòng Gio Linh	1073/QĐ-UBND 10/6/2011	12.130	8.130	10.800	500	490	
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ Y tế xã theo Nghị quyết 2đ và Chương trình xây dựng nông thôn mới</i>							
-	Trạm y tế xã Trung Sơn - Gio Linh	1967/QĐ-UBND 08/7/2011	2.639	1.800	1.400	400	400	Hỗ trợ theo NQ 2đ

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015 của Sở KH&ĐT	Kế hoạch vốn cân đối năm 2015	Ghi chú	
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số					Trong đó: NS tỉnh
-	Trạm y tế xã Cam Thanh, huyện Cam Lộ	1565/QĐ-UBND	2.999	1.800	1.200	600	450	Hỗ trợ theo NQ 2d
-	Trạm y tế xã Triệu Đông, Triệu Phong	1477/QĐ-UBND 30/10/13	3.200	1.800	700	600	450	Hỗ trợ theo NQ 2d
3	Phúc lợi xã hội		33.369	15.305	17.145	5.250	7.477	22%
	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2014</i>							
-	Nhà làm việc công ty TNHH MFTV xô số kiến thiết Quảng Trị	863/QĐ-UBND 175/2/2012	6.010	5.000	2.900	2.100	2.100	Trả nợ
	<i>Dự án hoàn thành</i>							
-	Nâng cấp, sửa chữa rạp chiếu phim Đông Hà	2155/QĐ-UBND 12/11/2013	1.825	1.825	800	900	900	
-	Sửa chữa hệ thống dẫn mái khán đài A và sơn sửa khán đài A,B sân vận động Đông Hà		4.217	4.217	1.350	1.400	1.400	
-	Nhà thi đấu và luyện tập thể thao huyện Vĩnh Linh	415/QĐ-UBND ngày 16/3/2009 1177/QĐ-UBND ngày 13/6/2014	17.057		14.995	950	700	
	<i>Dự án khởi công mới</i>							
-	Nhà văn hóa học tập cộng đồng xã Triệu Lăng		3.907	2.900		1.000	1.000	+ 1.000 triệu đồng CT MTQG Giảm nghèo
-	Thiết bị nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh						377	
-	Xây dựng Cột bảng điện tử tại ngã tư đường Hùng Vương-Lý Thường Kiệt, Thành phố Đông Hà		6.363	6.363		1.000	1.000	Văn bản số 1040/UBND-TH ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh

Biểu số 4

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM 2015

Nguồn vốn phân cấp đầu tư trong cân đối và hỗ trợ các huyện, thành phố, thị xã quản lý
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND tỉnh Quảng Trị)

DVT: Triệu đồng

TT	Huyện, thành phố, thị xã	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh phân cấp năm 2015	Trong đó:		Thu hồi vốn vay theo Nghị quyết 02/NQ-CP (3)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015	Trong đó:			Ghi chú	
			Vốn phân bổ theo tiêu chí (1)	Vốn từ thu tiền sử dụng đất (2)			Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh phân cấp năm 2015 còn lại (4)	Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa làng xã (5)	Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trường mầm non đạt chuẩn (6)		
1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9+10	8=3-6	9	10	11	
	Tổng số	136.660	60.160	76.500	1.500	139.560	135.160	2.700	1.700		
1	Thành phố Đông Hà	49.984	9.984	40.000		50.484	49.984	300	200		
2	Thị xã Quảng Trị	6.201	4.201	2.000	150	6.451	6.051	300	100		
3	Huyện Hải Lăng	11.343	6.343	5.000	375	11.468	10.968	300	200		
4	Huyện Triệu Phong	16.428	6.428	10.000	300	16.628	16.128	300	200		
5	Huyện Gio Linh	9.572	6.572	3.000	150	9.922	9.422	300	200		
6	Huyện Vĩnh Linh	15.307	7.307	8.000	375	15.432	14.932	300	200		
7	Huyện Cam Lộ	7.795	3.795	4.000		8.295	7.795	300	200		
8	Huyện Đakrông	8.576	6.576	2.000		9.076	8.576	300	200		
9	Huyện Hướng Hóa	11.455	8.955	2.500	150	11.805	11.305	300	200		
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	Bố trí từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng đơn vị hành chính mới chia tách và Biển Đông - hải đảo									

Ghi chú:

- (1) Vốn phân bổ theo tiêu chí thực hiện theo Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011-2015.
- (2) Bao gồm 10% chi phí đo, vẽ bản đồ địa chính...
- (3) Thu hồi vốn vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn

- (4) Các huyện, thành phố, thị xã bố trí tối thiểu 20% vốn Ngân sách tỉnh cân đối phân cấp để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết của Quốc hội; lồng ghép các nguồn vốn để bảo đảm tỷ lệ hỗ trợ xây dựng hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới 30%; Tập trung bố trí xử lý nợ đọng XDCB; các dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2015; các dự án chuyển tiếp khác để hoàn thành đảm bảo thời gian quy định; số vốn còn lại (nếu có) mới bố trí khởi công mới; Chủ động cân đối bố trí đối ứng các dự án ODA do địa phương làm chủ đầu tư được quy định tại Khoản 4.2, Mục 4, Phần I Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND